

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP DO THIẾU ANH VĂN ĐẦU RA

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng TCTL	Điểm TB toàn khóa	Lý do
1	22609005	Đình Trí	Cường	30/03/1991	22LC09SP3C	150	7.45	Thiếu chứng chỉ NN
2	22609009	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	22/09/2000	22LC09SP3C	151	7.18	Thiếu chứng chỉ NN
3	22609003	Đoàn Thị Cẩm	Thúy	10/07/1995	22LC09SP3C	150	7.81	Thiếu chứng chỉ NN
4	22810007	Lê Minh	Hậu	24/09/2001	22LC10DN2	150	7.39	Thiếu chứng chỉ NN
5	22810012	Phạm Anh	Khoa	10/09/2000	22LC10DN2	150	6.68	Thiếu chứng chỉ NN
6	22810021	Nguyễn Tuấn	Thành	01/08/2002	22LC10DN2	150	7.28	Thiếu chứng chỉ NN
7	22810074	Đào Xuân	Hương	18/10/1997	22LC10LTT3	150	6.74	Thiếu chứng chỉ NN
8	22842038	Nguyễn Hồ	Tâm	13/11/1998	22LC42DN2	152	7.07	Thiếu chứng chỉ NN
9	22842045	Lê Bá	Thành	19/02/2001	22LC42DN2	152	6.74	Thiếu chứng chỉ NN
10	22842190	Đỗ Tất	Huy	11/09/2000	22LC42DN3	152	6.66	Thiếu chứng chỉ NN
11	22842195	Nguyễn Ngọc Hoàng	Long	14/12/2000	22LC42DN3	152	6.86	Thiếu chứng chỉ NN
12	22842199	Lê Hoàng	Phúc	19/12/2003	22LC42DN3	152	6.52	Thiếu chứng chỉ NN
13	22842215	Vương Triều	Vĩ	13/09/2002	22LC42DN3	152	6.69	Thiếu chứng chỉ NN
14	22642079	Bùi Quốc	Phong	21/01/1996	22LC42LTT3	152	7.69	Thiếu chứng chỉ NN
15	22842052	Nguyễn Công	An	01/11/2000	22LC42SP2L	152	6.60	Thiếu chứng chỉ NN
16	22842059	Nguyễn Tiến	Dũng	28/09/1998	22LC42SP2L	152	6.48	Thiếu chứng chỉ NN
17	22842111	Lê Đoàn	Thuận	17/06/2000	22LC42SP2L	152	7.45	Thiếu chứng chỉ NN
18	22642048	Nguyễn Hữu	Đức	01/01/2001	22LC42SP3C	152	6.96	Thiếu chứng chỉ NN
19	22642059	Nguyễn Phước	Lộc	26/01/1998	22LC42SP3C	152	6.67	Thiếu chứng chỉ NN
20	22642065	Nguyễn Thanh	Sang	18/07/2001	22LC42SP3C	152	6.92	Thiếu chứng chỉ NN
21	22842126	Nguyễn Văn	Hải	01/06/2000	22LC42SP3L	152	6.64	Thiếu chứng chỉ NN
22	22842130	Võ Văn	Hữu	06/03/2001	22LC42SP3L	152	6.52	Thiếu chứng chỉ NN
23	22842140	Phạm Văn	Nhớ	19/10/2001	22LC42SP3L	152	7.32	Thiếu chứng chỉ NN
24	22842141	Lê Văn	Như	20/04/1997	22LC42SP3L	152	6.24	Thiếu chứng chỉ NN
25	22842145	Nguyễn Hữu	Phước	23/05/1995	22LC42SP3L	152	7.60	Thiếu chứng chỉ NN
26	22842176	Trần Hoàng	Vinh	08/08/2001	22LC42SP3L	152	6.44	Thiếu chứng chỉ NN
27	22843155	Phan Quốc	Dũng	16/08/2000	22LC43DN3	150	7.03	Thiếu chứng chỉ NN
28	22843172	Nguyễn Hoàng	Nam	19/10/2001	22LC43DN3	150	7.07	Thiếu chứng chỉ NN
29	22843173	Nguyễn Tiến	Phú	15/10/1999	22LC43DN3	150	6.68	Thiếu chứng chỉ NN
30	22643004	Nguyễn Quốc	Cường	01/01/1999	22LC43SP2C	150	7.34	Thiếu chứng chỉ NN
31	22643012	Nguyễn Ngọc	Hiền	01/01/2000	22LC43SP2C	150	7.65	Thiếu chứng chỉ NN
32	22643026	Lê Hoàng	Son	15/09/2000	22LC43SP2C	150	7.82	Thiếu chứng chỉ NN
33	22643028	Tổng Hoàng	Tính	05/01/2000	22LC43SP2C	150	6.90	Thiếu chứng chỉ NN
34	22843071	Trần Như	Khôi	05/01/1999	22LC43SP2L	150	6.78	Thiếu chứng chỉ NN
35	22843102	Thạch	Vũ	11/07/2000	22LC43SP2L	150	7.31	Thiếu chứng chỉ NN
36	22643038	Nguyễn Việt	Công	15/11/2000	22LC43SP3C	150	7.31	Thiếu chứng chỉ NN
37	22643059	Phùng Thanh	Phương	16/03/2001	22LC43SP3C	150	7.11	Thiếu chứng chỉ NN
38	22643061	Chế Thành	Quốc	20/04/1999	22LC43SP3C	150	7.43	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng TCTL	Điểm TB toàn khóa	Lý do
39	22643063	Nguyễn Mạnh	Tường	23/01/2001	22LC43SP3C	150	7.16	Thiếu chứng chỉ NN
40	22843111	Phạm Thành	Dực	14/11/2000	22LC43SP3L	150	6.83	Thiếu chứng chỉ NN
41	22843200	Phan Lâm	Huy	20/01/2001	22LC43SP3L	150	7.30	Thiếu chứng chỉ NN
42	22843119	Trần Trung	Kiên	06/03/2001	22LC43SP3L	150	6.91	Thiếu chứng chỉ NN
43	22843233	Mai Vĩnh	Phát	29/08/2001	22LC43SP3L	150	6.67	Thiếu chứng chỉ NN
44	22845014	Vũ Hoàng	Thành	30/12/2001	22LC45DN2	150	6.70	Thiếu chứng chỉ NN
45	22845016	Phạm Đức	Thiện	02/08/2001	22LC45DN2	150	6.70	Thiếu chứng chỉ NN
46	22845017	Phạm Đức	Thuần	03/09/2001	22LC45DN2	150	7.10	Thiếu chứng chỉ NN
47	22845138	Trương Tuấn	Anh	19/06/2001	22LC45DN3	150	6.79	Thiếu chứng chỉ NN
48	22845141	Lê Mạnh	Hùng	03/06/2003	22LC45DN3	150	6.86	Thiếu chứng chỉ NN
49	22845145	Đỗ Hữu	Nam	15/04/2001	22LC45DN3	150	6.66	Thiếu chứng chỉ NN
50	22845148	Ngô Cao	Quyền	10/04/2003	22LC45DN3	150	6.97	Thiếu chứng chỉ NN
51	22845149	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	22/04/2003	22LC45DN3	150	6.67	Thiếu chứng chỉ NN
52	22845153	Nguyễn Trường	An	03/01/2001	22LC45LTT3	150	6.63	Thiếu chứng chỉ NN
53	22845172	Nguyễn Minh	Hy	04/10/2001	22LC45LTT3	150	6.98	Thiếu chứng chỉ NN
54	22845175	Lê Nhi	Khang	02/02/2000	22LC45LTT3	150	6.85	Thiếu chứng chỉ NN
55	22845206	Võ Vĩnh	Thịnh	02/12/2002	22LC45LTT3	150	6.50	Thiếu chứng chỉ NN
56	22845032	Lâm Tuấn	Đạt	03/01/2000	22LC45SP2L	150	6.46	Thiếu chứng chỉ NN
57	22845050	Nguyễn Đại Công	Minh	20/06/1994	22LC45SP2L	150	7.05	Thiếu chứng chỉ NN
58	22845058	Nguyễn Thạnh	Phú	16/12/2000	22LC45SP2L	150	7.03	Thiếu chứng chỉ NN
59	22845061	Nguyễn Thanh	Sang	02/05/2000	22LC45SP2L	150	7.17	Thiếu chứng chỉ NN
60	22845083	Vương Tài	Duy	28/07/2002	22LC45SP3	150	6.88	Thiếu chứng chỉ NN
61	22645018	Võ	Hiệp	20/12/1999	22LC45SP3	150	7.00	Thiếu chứng chỉ NN
62	22845095	Châu Khánh	Huy	20/02/1999	22LC45SP3	150	6.44	Thiếu chứng chỉ NN
63	22845109	Nguyễn Hoài	Nam	01/12/2000	22LC45SP3	150	6.88	Thiếu chứng chỉ NN
64	22845114	Phan Đình	Phú	15/02/2000	22LC45SP3	150	6.31	Thiếu chứng chỉ NN
65	22845115	Nguyễn Hoàng	Phúc	05/01/1995	22LC45SP3	150	6.61	Thiếu chứng chỉ NN
66	22845116	Võ Tô Tấn	Phúc	24/06/2000	22LC45SP3	150	6.22	Thiếu chứng chỉ NN
67	22845131	Lê Văn	Thắng	29/04/2001	22LC45SP3	150	6.72	Thiếu chứng chỉ NN
68	22845133	Lê Duy	Thoại	16/01/2001	22LC45SP3	150	6.63	Thiếu chứng chỉ NN
69	22646005	Nguyễn Văn Thanh	Duy	22/06/2000	22LC46SP3C	150	6.65	Thiếu chứng chỉ NN
70	22646015	Võ Trần Tấn	Khang	17/11/2001	22LC46SP3C	150	6.85	Thiếu chứng chỉ NN
71	22646034	Nguyễn Lê Hoàng	Phú	28/04/2000	22LC46SP3C	150	6.76	Thiếu chứng chỉ NN
72	22846002	Nguyễn Quốc	Dũng	26/11/2001	22LC46SP3L	150	6.64	Thiếu chứng chỉ NN
73	22846011	Bùi Xuân	Lệnh	28/04/1998	22LC46SP3L	150	7.30	Thiếu chứng chỉ NN
74	22847055	Phạm Quốc	Anh	14/12/1998	22LC47DN3	150	7.30	Thiếu chứng chỉ NN
75	22647002	Huỳnh Quốc	Bảo	13/01/2001	22LC47SP3C	150	7.24	Thiếu chứng chỉ NN
76	22847016	Trần Trung	Đức	10/06/2000	22LC47SP3L	150	7.32	Thiếu chứng chỉ NN
77	22847017	Dương Chí	Hải	15/04/2000	22LC47SP3L	150	6.66	Thiếu chứng chỉ NN
78	22847026	Phạm Đình	Khoa	08/09/1999	22LC47SP3L	150	6.73	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng TCTL	Điểm TB toàn khóa	Lý do
79	22847040	Lê Hoàng	Phúc	22/12/2001	22LC47SP3L	150	7.33	Thiếu chứng chỉ NN
80	22847054	Trần Thiện	Toại	21/12/1997	22LC47SP3L	150	6.87	Thiếu chứng chỉ NN
81	22651005	Trần Nhật	Duy	27/12/2001	22LC51SP3C	150	6.56	Thiếu chứng chỉ NN
82	22651012	Nguyễn Thanh	Hòa	14/02/2001	22LC51SP3C	150	7.41	Thiếu chứng chỉ NN
83	22651013	Lê Phát	Huy	27/03/1998	22LC51SP3C	150	6.58	Thiếu chứng chỉ NN
84	22861008	Phạm Phúc	Lộc	04/05/2001	22LC61DN2	150	6.67	Thiếu chứng chỉ NN
85	22861009	Võ Kế	Mạnh	06/12/2000	22LC61DN2	150	6.54	Thiếu chứng chỉ NN
86	22861046	Vũ Xuân	An	27/01/2003	22LC61DN3	150	7.13	Thiếu chứng chỉ NN
87	22861055	Đông Đức	Mạnh	23/09/2003	22LC61DN3	150	7.01	Thiếu chứng chỉ NN
88	22661020	Phạm Dương Thảo	Linh	18/10/2000	22LC61SP3C	150	7.13	Thiếu chứng chỉ NN
89	23804010	Nguyễn Hữu	Trí	21/04/1996	23LC04SP2	150	7.51	Thiếu chứng chỉ NN
90	23810075	Nguyễn Lưu Thành	Phúc	26/02/2004	23LC10DN2	150	7.35	Thiếu chứng chỉ NN
91	23810086	Phạm Ngọc Hoàng	Gia	27/03/2003	23LC10LTT2	150	8.03	Thiếu chứng chỉ NN
92	23810092	Trần Nguyễn Thanh	Phong	22/07/2003	23LC10LTT2	150	7.70	Thiếu chứng chỉ NN
93	23810096	Mai Trọng	Trí	22/09/2002	23LC10LTT2	151	7.77	Thiếu chứng chỉ NN
94	23610003	Lê Minh	Hiệu	10/07/1997	23LC10SP2	150	7.58	Thiếu chứng chỉ NN
95	23810034	Mai Thành	Phát	07/11/1999	23LC10SP2	150	7.45	Thiếu chứng chỉ NN
96	23810041	Nguyễn Quang	Son	09/03/2002	23LC10SP2	150	7.55	Thiếu chứng chỉ NN
97	23810050	Trần Lý Thuý	Tiên	27/10/2001	23LC10SP2	150	7.33	Thiếu chứng chỉ NN
98	23810051	Trần Quang	Tin	25/06/2000	23LC10SP2	150	6.73	Thiếu chứng chỉ NN
99	23610010	Trần Văn	Trình	21/04/2000	23LC10SP2	150	7.33	Thiếu chứng chỉ NN
100	23610012	Phạm Thanh	Tùng	29/07/1997	23LC10SP2	150	7.59	Thiếu chứng chỉ NN
101	23825010	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	09/07/2001	23LC25SP1	125	7.38	Thiếu chứng chỉ NN
102	23825014	Lê Nguyễn Thái	Thu	06/10/2000	23LC25SP1	125	8.17	Thiếu chứng chỉ NN
103	23825035	Võ Thị Cẩm	Tiên	23/06/1999	23LC25SP2	125	7.83	Thiếu chứng chỉ NN
104	23842049	Lê Nhật	Cường	20/12/1999	23LC42AG1	152	7.29	Thiếu chứng chỉ NN
105	23842075	Phạm Hoàng Đại	Dương	25/03/1988	23LC42COT1	152	7.46	Thiếu chứng chỉ NN
106	23842079	Nguyễn Tùng	Lâm	17/07/1997	23LC42COT1	152	6.81	Thiếu chứng chỉ NN
107	23842084	Trương Nhật	Tiên	21/06/2001	23LC42COT1	152	7.14	Thiếu chứng chỉ NN
108	23842235	Vũ Nguyên	Khôi	02/03/2002	23LC42DN2	152	7.34	Thiếu chứng chỉ NN
109	23842242	Bùi Nguyễn Minh	Quân	07/10/2004	23LC42DN2	152	6.38	Thiếu chứng chỉ NN
110	23842248	Võ Anh	Tài	15/01/2004	23LC42DN2	152	6.70	Thiếu chứng chỉ NN
111	23842260	Huỳnh Quốc	Vương	09/06/2004	23LC42DN2	152	6.73	Thiếu chứng chỉ NN
112	23842120	Bùi Lê Trung	Đức	02/09/2000	23LC42DNC1	152	7.00	Thiếu chứng chỉ NN
113	23842144	Nguyễn Hữu	Thắng	18/07/2001	23LC42DNC1	152	6.92	Thiếu chứng chỉ NN
114	23842276	Nguyễn Thiên	Ân	13/11/1998	23LC42DNC2	152	7.37	Thiếu chứng chỉ NN
115	23842280	Đình Trọng	Duy	25/07/2003	23LC42DNC2	152	7.40	Thiếu chứng chỉ NN
116	23842281	Trần Đức	Hoàng	17/03/1998	23LC42DNC2	152	7.32	Thiếu chứng chỉ NN
117	23842290	Trần Thanh	Tiến	28/05/1993	23LC42DNC2	152	7.11	Thiếu chứng chỉ NN
118	23842106	Nguyễn Ngọc	Tiến	14/01/1996	23LC42KH1	152	7.26	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng TCTL	Điểm TB toàn khóa	Lý do
119	23642010	Võ Văn Hồng	Nhật	02/01/1998	23LC42SP1C	152	6.92	Thiếu chứng chỉ NN
120	23642015	Nguyễn Đức	Tài	08/01/1993	23LC42SP1C	152	7.04	Thiếu chứng chỉ NN
121	23642017	Nguyễn Minh	Trí	13/11/1998	23LC42SP1C	152	7.28	Thiếu chứng chỉ NN
122	23842001	Trần Nguyên	Bình	03/05/1994	23LC42SP1L	152	6.42	Thiếu chứng chỉ NN
123	23842032	Nguyễn Đức	Thắng	21/03/2001	23LC42SP1L	152	6.41	Thiếu chứng chỉ NN
124	23842044	Nguyễn Đức	Văn	17/03/1999	23LC42SP1L	152	6.66	Thiếu chứng chỉ NN
125	23642041	Phạm Duy	Anh	31/01/1996	23LC42SP2C	152	6.99	Thiếu chứng chỉ NN
126	23642042	Phùng Trung	Chánh	27/04/1999	23LC42SP2C	152	7.25	Thiếu chứng chỉ NN
127	23642043	Trần Quốc	Cường	10/08/2001	23LC42SP2C	152	6.44	Thiếu chứng chỉ NN
128	23642044	Phùng Tấn	Đạt	19/09/2002	23LC42SP2C	152	6.80	Thiếu chứng chỉ NN
129	23642059	Lê Văn	Phong	10/03/1998	23LC42SP2C	152	7.58	Thiếu chứng chỉ NN
130	23642062	Phan Thái	Son	15/11/2000	23LC42SP2C	152	6.94	Thiếu chứng chỉ NN
131	23642067	Thái Huỳnh	Thương	05/06/1989	23LC42SP2C	152	7.06	Thiếu chứng chỉ NN
132	23842177	Nguyễn Nhật	Hào	30/01/2002	23LC42SP2L	152	6.47	Thiếu chứng chỉ NN
133	23842185	Nguyễn Duy	Khánh	06/11/2002	23LC42SP2L	152	6.35	Thiếu chứng chỉ NN
134	23842200	Huỳnh Hoàng	Quân	13/11/2001	23LC42SP2L	152	6.83	Thiếu chứng chỉ NN
135	23842214	Đình Ngọc	Tuấn	28/10/2003	23LC42SP2L	152	6.30	Thiếu chứng chỉ NN
136	23842215	Bùi Hiếu	Văn	02/05/1999	23LC42SP2L	152	6.57	Thiếu chứng chỉ NN
137	23842219	Lâm Trường	Vũ	17/07/2002	23LC42SP2L	152	6.64	Thiếu chứng chỉ NN
138	23643063	Huỳnh Hữu	Tài	26/07/1984	23LC43COT2	150	6.60	Thiếu chứng chỉ NN
139	23843071	Vương Thanh	Bình	25/10/1975	23LC43DN2	150	7.69	Thiếu chứng chỉ NN
140	23843074	Nguyễn Xuân	Hà	15/10/2000	23LC43DN2	150	7.45	Thiếu chứng chỉ NN
141	23843079	Nguyễn Đoàn Hoàng	Hiệp	20/03/2001	23LC43DN2	150	7.47	Thiếu chứng chỉ NN
142	23843043	Đỗ Trí	Nghĩa	13/09/1994	23LC43DN2	150	7.32	Thiếu chứng chỉ NN
143	23843094	Đỗ Ngọc	Phát	02/09/2004	23LC43DN2	150	7.52	Thiếu chứng chỉ NN
144	23843097	Đình Thế	Son	11/05/2004	23LC43DN2	150	7.18	Thiếu chứng chỉ NN
145	23843102	Nguyễn Văn	Thành	29/07/1995	23LC43DN2	150	7.56	Thiếu chứng chỉ NN
146	23843107	Lê Anh	Tuấn	23/01/1997	23LC43DN2	150	7.82	Thiếu chứng chỉ NN
147	23843131	Nguyễn Xuân	Hào	11/05/2002	23LC43DNC2	150	7.26	Thiếu chứng chỉ NN
148	23843137	Nguyễn Đức	Long	24/11/2000	23LC43DNC2	150	7.64	Thiếu chứng chỉ NN
149	23843139	Trương Công	Phú	15/10/1994	23LC43DNC2	150	7.51	Thiếu chứng chỉ NN
150	23843141	Nguyễn Văn	Sỹ	06/01/2001	23LC43DNC2	150	7.65	Thiếu chứng chỉ NN
151	23843142	Bế Ngọc	Thái	31/01/1996	23LC43DNC2	150	7.39	Thiếu chứng chỉ NN
152	23843162	Đình Đức	Thắng	06/09/1998	23LC43DNC2	150	7.65	Thiếu chứng chỉ NN
153	23843157	Nguyễn Quốc	Thắng	05/10/2003	23LC43LTT2	150	7.50	Thiếu chứng chỉ NN
154	23643001	Chu Văn	An	31/10/1997	23LC43SP1	150	7.11	Thiếu chứng chỉ NN
155	23643007	Võ Xuân	Hưng	12/08/2001	23LC43SP1	150	6.69	Thiếu chứng chỉ NN
156	23843011	Nguyễn Phước	Thịnh	11/05/2001	23LC43SP1	150	6.92	Thiếu chứng chỉ NN
157	23843013	Lê Minh	Tiến	13/08/1998	23LC43SP1	150	6.99	Thiếu chứng chỉ NN
158	23843017	Võ Song	Toàn	22/09/2000	23LC43SP1	150	7.27	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng TCTL	Điểm TB toàn khóa	Lý do
159	23843019	Trần Thanh	Tùng	06/10/1999	23LC43SP1	150	6.77	Thiếu chứng chỉ NN
160	23643018	Ngô Công	Vũ	20/05/1997	23LC43SP1	150	6.48	Thiếu chứng chỉ NN
161	23643023	Nguyễn Minh	Chính	02/08/1996	23LC43SP2C	150	6.69	Thiếu chứng chỉ NN
162	23643028	Trần Văn	Dũng	17/01/1999	23LC43SP2C	150	7.02	Thiếu chứng chỉ NN
163	23643030	Trần Trọng	Hiếu	28/03/2000	23LC43SP2C	150	7.11	Thiếu chứng chỉ NN
164	23643034	Phan Thanh	Huy	03/10/2002	23LC43SP2C	150	7.17	Thiếu chứng chỉ NN
165	23643039	Nguyễn Trung	Kiên	19/12/2001	23LC43SP2C	150	7.67	Thiếu chứng chỉ NN
166	23643049	Nguyễn Kim	Son	25/10/2002	23LC43SP2C	150	7.55	Thiếu chứng chỉ NN
167	23643048	Phan Trường	Son	19/05/2002	23LC43SP2C	150	7.29	Thiếu chứng chỉ NN
168	23643050	Lê Văn	Thắng	02/01/2001	23LC43SP2C	150	7.06	Thiếu chứng chỉ NN
169	23643054	Trần Quốc	Thịnh	07/04/2001	23LC43SP2C	150	7.42	Thiếu chứng chỉ NN
170	23843028	Bùi Đức	Giàu	29/04/2001	23LC43SP2L	150	7.01	Thiếu chứng chỉ NN
171	23843042	Nguyễn Nhật	Nam	06/08/2002	23LC43SP2L	150	7.12	Thiếu chứng chỉ NN
172	23843046	Huỳnh Minh	Phong	14/08/2001	23LC43SP2L	150	7.15	Thiếu chứng chỉ NN
173	23845047	Phạm Văn	Cường	07/12/2001	23LC45COT1	150	7.21	Thiếu chứng chỉ NN
174	23845049	Cao Trọng	Đức	16/08/2000	23LC45COT1	150	6.84	Thiếu chứng chỉ NN
175	23845060	Thái Lê Quang	Thắng	24/04/2001	23LC45COT1	150	6.79	Thiếu chứng chỉ NN
176	23845156	Nguyễn Huỳnh Minh	Hải	10/08/2003	23LC45DN2	150	6.83	Thiếu chứng chỉ NN
177	23845160	Ngô Thanh	Hoàng	18/02/2002	23LC45DN2	150	6.91	Thiếu chứng chỉ NN
178	23845161	Lý Hóa	Hon	10/04/2002	23LC45DN2	150	7.06	Thiếu chứng chỉ NN
179	23845162	Nguyễn Hoàng Tú	Huy	08/10/2003	23LC45DN2	150	6.71	Thiếu chứng chỉ NN
180	23845163	Phạm Hoàng Tuấn	Khương	16/05/2002	23LC45DN2	150	6.75	Thiếu chứng chỉ NN
181	23845166	Nguyễn	Lực	12/07/2002	23LC45DN2	150	6.98	Thiếu chứng chỉ NN
182	23845167	Đình Quý	Nghĩa	30/01/1993	23LC45DN2	150	6.86	Thiếu chứng chỉ NN
183	23845172	Nguyễn Hữu Tuấn	Son	18/11/2001	23LC45DN2	150	7.00	Thiếu chứng chỉ NN
184	23845179	Đình Văn	Tiến	06/08/2003	23LC45DN2	150	6.82	Thiếu chứng chỉ NN
185	23845067	Lê Trọng	Ân	09/08/2000	23LC45KH1	150	6.84	Thiếu chứng chỉ NN
186	23845068	Hoàng Thành	Công	28/11/2000	23LC45KH1	150	7.25	Thiếu chứng chỉ NN
187	23845071	Hồ Xuân	Hiếu	18/07/2002	23LC45KH1	150	6.62	Thiếu chứng chỉ NN
188	23845074	Võ Anh	Kiệt	20/11/2000	23LC45KH1	150	6.83	Thiếu chứng chỉ NN
189	23845075	Trần Thị Nhật	Linh	12/12/2002	23LC45KH1	150	7.34	Thiếu chứng chỉ NN
190	23845086	Đào Vĩnh	Trường	23/09/2003	23LC45KH1	150	6.84	Thiếu chứng chỉ NN
191	23845201	Nguyễn Hoàng Thế	Bảo	22/08/2002	23LC45LTT2	150	7.14	Thiếu chứng chỉ NN
192	23845182	Trương Thành	Công	22/01/2002	23LC45LTT2	150	7.01	Thiếu chứng chỉ NN
193	23845192	Nguyễn Hữu	Tài	17/05/2001	23LC45LTT2	150	6.80	Thiếu chứng chỉ NN
194	23645057	Nguyễn Trường	Vũ	11/01/2001	23LC45LTT2	150	7.21	Thiếu chứng chỉ NN
195	23645007	Nguyễn Đức	Duy	05/02/1999	23LC45SP1	150	7.31	Thiếu chứng chỉ NN
196	23645002	Huỳnh Tấn	Đạt	20/03/1996	23LC45SP1	150	7.25	Thiếu chứng chỉ NN
197	23845004	Nguyễn Ngọc	Đạt	22/08/2002	23LC45SP1	150	6.98	Thiếu chứng chỉ NN
198	23845009	Lê Minh	Hiếu	30/03/2002	23LC45SP1	150	6.56	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng TCTL	Điểm TB toàn khóa	Lý do
199	23845010	Nguyễn Văn	Hòa	22/09/2002	23LC45SP1	150	6.77	Thiếu chứng chỉ NN
200	23845015	Hà Phúc	Khang	26/06/2002	23LC45SP1	150	6.51	Thiếu chứng chỉ NN
201	23845025	Phan Thanh	Phú	28/03/2002	23LC45SP1	150	6.64	Thiếu chứng chỉ NN
202	23845045	Trần Thế	Vinh	02/10/2002	23LC45SP1	150	6.52	Thiếu chứng chỉ NN
203	23645018	Bá Văn	Chi	05/06/1998	23LC45SP2C	150	7.47	Thiếu chứng chỉ NN
204	23645024	Nguyễn Thanh	Duy	30/04/2001	23LC45SP2C	150	7.38	Thiếu chứng chỉ NN
205	23645025	Trần Hải	Duy	27/05/2002	23LC45SP2C	150	8.37	Thiếu chứng chỉ NN
206	23645023	Vũ Duy	Đức	25/12/1999	23LC45SP2C	150	7.90	Thiếu chứng chỉ NN
207	23645029	Võ Hoàng	Kha	19/09/2002	23LC45SP2C	150	7.61	Thiếu chứng chỉ NN
208	23645038	Nguyễn Thành	Luân	01/06/2002	23LC45SP2C	150	7.37	Thiếu chứng chỉ NN
209	23645041	Đỗ Duy	Pha	10/04/2002	23LC45SP2C	150	7.53	Thiếu chứng chỉ NN
210	23645042	Lý Dương	Phú	28/04/1996	23LC45SP2C	150	6.96	Thiếu chứng chỉ NN
211	23645052	Nguyễn Hoàng Quốc	Thống	27/02/2002	23LC45SP2C	150	7.08	Thiếu chứng chỉ NN
212	23645053	Nguyễn Võ Xuân	Tiến	22/12/2002	23LC45SP2C	150	7.47	Thiếu chứng chỉ NN
213	23845089	Bùi Thọ	An	31/10/2001	23LC45SP2L	150	7.04	Thiếu chứng chỉ NN
214	23845098	Đỗ Phát	Đạt	06/10/2003	23LC45SP2L	150	6.62	Thiếu chứng chỉ NN
215	23845110	Nguyễn Văn	Huy	22/08/1997	23LC45SP2L	150	7.36	Thiếu chứng chỉ NN
216	23845198	Võ Minh	Khang	15/11/2002	23LC45SP2L	150	6.57	Thiếu chứng chỉ NN
217	23845119	Trần Ngọc	Lành	21/04/2002	23LC45SP2L	150	6.78	Thiếu chứng chỉ NN
218	23845135	Phạm Hiếu	Thắng	20/08/2002	23LC45SP2L	150	6.49	Thiếu chứng chỉ NN
219	23845145	Nguyễn Thành	Trung	20/02/2000	23LC45SP2L	150	7.09	Thiếu chứng chỉ NN
220	23845200	Huỳnh Thanh	Tùng	04/01/2002	23LC45SP2L	150	6.63	Thiếu chứng chỉ NN
221	23845151	Lương Thế	Vinh	09/04/2002	23LC45SP2L	150	6.56	Thiếu chứng chỉ NN
222	23846003	Lê Quang	Hòa	24/08/2001	23LC46SP1	150	6.78	Thiếu chứng chỉ NN
223	23646008	Nguyễn Thiên	Phước	30/09/1999	23LC46SP1	150	6.39	Thiếu chứng chỉ NN
224	23846020	Trần Minh	Nhật	29/09/2000	23LC46SP2	150	6.97	Thiếu chứng chỉ NN
225	23646019	Nguyễn Hữu	Thị	03/08/1998	23LC46SP2	150	6.98	Thiếu chứng chỉ NN
226	23646020	Vũ Hữu	Thọ	16/01/1997	23LC46SP2	150	6.96	Thiếu chứng chỉ NN
227	23646022	Nguyễn Bùi Quốc	Trí	03/03/1998	23LC46SP2	150	7.02	Thiếu chứng chỉ NN
228	23646024	Ngô Long	Vũ	20/08/2002	23LC46SP2	150	7.04	Thiếu chứng chỉ NN
229	23847043	Hồ Trọng	Nghĩa	12/02/2004	23LC47DN2	150	6.37	Thiếu chứng chỉ NN
230	23847045	Trần Hoàng	Quân	11/07/2004	23LC47DN2	150	6.77	Thiếu chứng chỉ NN
231	23847044	Võ Văn	Quân	22/09/2004	23LC47DN2	150	6.83	Thiếu chứng chỉ NN
232	23847046	Lê Đức	Thắng	17/08/2004	23LC47DN2	150	6.94	Thiếu chứng chỉ NN
233	23647010	Phan Minh	Hải	15/08/1999	23LC47SP2C	150	6.60	Thiếu chứng chỉ NN
234	23647029	Lê Hữu	Thuận	28/01/2002	23LC47SP2C	150	6.58	Thiếu chứng chỉ NN
235	23847001	Phạm Văn	Bảo	07/12/2000	23LC47SP2L	150	7.00	Thiếu chứng chỉ NN
236	23847009	Lê Trung	Hiếu	10/03/2002	23LC47SP2L	150	6.69	Thiếu chứng chỉ NN
237	23847012	Đào Công	Khanh	21/08/2002	23LC47SP2L	150	6.77	Thiếu chứng chỉ NN
238	23847017	Dương Phương	Nam	25/02/1998	23LC47SP2L	150	7.10	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng TCTL	Điểm TB toàn khóa	Lý do
239	23847035	Nguyễn Tuấn	Vũ	24/07/2001	23LC47SP2L	150	6.53	Thiếu chứng chỉ NN
240	23649003	Nguyễn Thành	Công	17/02/1993	23LC49SP2	153	7.33	Thiếu chứng chỉ NN
241	23849024	Nguyễn Khánh	Duy	20/01/2001	23LC49SP2	153	7.67	Thiếu chứng chỉ NN
242	23649011	Nguyễn Tất	Thắng	13/10/1991	23LC49SP2	153	7.57	Thiếu chứng chỉ NN
243	23650001	Phan Thị Hồng	Án	05/07/2001	23LC50BT1	132	7.60	Thiếu chứng chỉ NN
244	23650004	Phan Thị Hồng	Ngự	16/02/1997	23LC50BT1	132	6.92	Thiếu chứng chỉ NN
245	23650011	Thông Thị Quỳnh	Như	26/06/2001	23LC50BT1	132	6.93	Thiếu chứng chỉ NN
246	23651002	Đặng Thái	Bình	19/12/1999	23LC51SP1	150	6.71	Thiếu chứng chỉ NN
247	23851002	Lê Thanh	Dân	15/08/2001	23LC51SP1	150	6.67	Thiếu chứng chỉ NN
248	23651007	Đặng Minh	Hiếu	29/07/1999	23LC51SP1	150	7.02	Thiếu chứng chỉ NN
249	23651009	Võ Quốc	Huy	23/02/1995	23LC51SP1	150	7.29	Thiếu chứng chỉ NN
250	23651013	Triệu Tấn	Nguyễn	15/11/1998	23LC51SP1	150	6.89	Thiếu chứng chỉ NN
251	23651018	Lê Duy	Huy	23/07/2000	23LC51SP2	151	6.92	Thiếu chứng chỉ NN
252	23851014	Huỳnh Tấn	Hưng	06/03/2002	23LC51SP2	150	8.16	Thiếu chứng chỉ NN
253	23651025	Lê Thiện	Nhân	18/10/2002	23LC51SP2	150	7.24	Thiếu chứng chỉ NN
254	23651029	Nguyễn Vũ Kỳ	Phương	02/10/2000	23LC51SP2	150	7.27	Thiếu chứng chỉ NN
255	23861039	Hoàng Hải	Đặng	13/10/2001	23LC61DN2	150	7.17	Thiếu chứng chỉ NN
256	23861043	Phạm Chung	Kiên	14/12/1998	23LC61DN2	150	7.99	Thiếu chứng chỉ NN
257	23861045	Nguyễn Danh	Thạch	15/11/2004	23LC61DN2	150	6.84	Thiếu chứng chỉ NN
258	23861003	Lê Văn Tiến	Dũng	01/10/2001	23LC61SP1	150	6.68	Thiếu chứng chỉ NN
259	23861005	Trần Văn	Dũng	07/09/1990	23LC61SP1	150	7.31	Thiếu chứng chỉ NN
260	23861007	Huỳnh Tam	Nguyên	08/10/1997	23LC61SP1	150	7.02	Thiếu chứng chỉ NN
261	23661023	Nguyễn Chí	Cường	11/04/2001	23LC61SP2C	150	6.86	Thiếu chứng chỉ NN
262	23661025	Đỗ Nguyễn Xuân	Dương	12/02/2002	23LC61SP2C	150	6.72	Thiếu chứng chỉ NN
263	23661029	Nguyễn Anh	Khoa	24/08/2002	23LC61SP2C	150	7.34	Thiếu chứng chỉ NN
264	23661031	Nguyễn Anh	Kiệt	24/02/1997	23LC61SP2C	150	6.63	Thiếu chứng chỉ NN
265	23661039	Nguyễn Văn	Thành	05/07/2001	23LC61SP2C	150	7.16	Thiếu chứng chỉ NN
266	23861015	Đỗ Lê Ngọc	Hải	25/03/1999	23LC61SP2L	150	7.40	Thiếu chứng chỉ NN
267	23861016	Nguyễn Hữu	Hoan	11/08/2002	23LC61SP2L	150	7.34	Thiếu chứng chỉ NN
268	23861019	Nguyễn Quang	Huy	14/12/1999	23LC61SP2L	150	6.64	Thiếu chứng chỉ NN
269	23861020	Vũ Quốc	Huy	07/05/2001	23LC61SP2L	150	6.84	Thiếu chứng chỉ NN
270	23861025	Đỗ Thanh	Phú	20/11/1995	23LC61SP2L	150	7.59	Thiếu chứng chỉ NN
271	23861029	Nguyễn Việt	Thành	07/05/2000	23LC61SP2L	150	7.22	Thiếu chứng chỉ NN
272	23861033	Hồ Giang	Trường	10/07/2002	23LC61SP2L	150	7.46	Thiếu chứng chỉ NN
273	23861035	Lê Trần	Viễn	19/06/2002	23LC61SP2L	150	6.66	Thiếu chứng chỉ NN

Tổng cộng: 273SV./.